

BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN B2 (Lớp Sáng T2)

Hết môn=(3*Giữraki+7*Thicuôikì)/10

STT	Họ Và tên		Ktra	Thi	Hết môn
1	NGUYỄN THANH HOÀNG AN	DH09QM	9	4.1	5.6
2	VÕ THỊ BÁU	DH10DD	8	5.3	6.1
3	NGUYỄN THANH BÌNH	DH10CT	6	1.6	2.9
4	NGUYỄN HOÀI BÌNH	DH08LN	6	3.8	4.5
5	TRẦN THỊ CÚC	DH10CT	5	7.2	6.5
6	VÕ ĐÌNH CẦU	DH09TY	4	4	4.0
7	PHẠM THỊ KIM CHI	DH10DY	10	5.7	7.0
8	LẠI XUÂN CƯỜNG	CD09CS	6	4.4	4.9
9	NGÔ ĐÌNH CƯỜNG	CD09CS	4	1.6	2.3
10	TRẦN THỊ DIỆU	DH09CT	5	4.4	4.6
11	THẠCH HOÀN DUY	DH09QM	2	5.4	4.4
12	CAO LÊ THẢO DUYÊN	DH10CT	5	6	5.7
13	VŨ THỊ DUYÊN	DH10NT	8	6	6.6
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	DH10TY	5	5.2	5.1
15	LÊ HẢI DƯƠNG	DH10DY	5	2.4	3.2
16	LÊ THỊ THUỶ DƯƠNG	DH10DD	7	5	5.6
17	NGUYỄN THỊ THẢO EM	DH10CT	6	8.1	7.5
18	HOÀNG THỊ GIANG	DH10BQ	8	4.5	5.6
19	NGUYỄN THỊ NHẬT HÀ	DH10CT	8	5.5	6.3
20	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	CD09CS	6	4.4	4.9
21	BÙI VĂN HOÀ	DH10MT	10	9.2	9.4
22	PHAN THỊ TÂM HOÀ	DH10NH	6	6.4	6.3
23	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	DH09CT	4	2	2.6
24	TRẦN THỊ THUỶ HẰNG	DH10DD	5	7.3	6.6
25	CAO THỊ HỒNG	DH10BQ	10	8.4	8.9
26	TRỊNH ĐÌNH HIỂN	DH08LN	5	4.4	4.6
27	NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU	DH10TK	0	4.9	3.4
28	NGUYỄN HỮU VŨ HIỂN	DH10QR	0	v	#VALUE!

29	HỒ VĂN HUỖNH	DH10NH	8	4.8	5.8
30	LÊ THỊ HUỠNG	DH10DD	10	8.5	9.0
31	PHẠM THỊ KHÁNH	DH10DD	8	7.2	7.4
32	PHẠM VIỆT KHÁNH	DH10CN	7	3.7	4.7
33	NGUYỄN THỊ KHOA	CD09CS	0	v	#VALUE!
34	NGUYỄN THỊ LIÊN	DH10NH	7	6	6.3
35	ĐỖ THỊ LIÊN	DH10DY	v	v	#VALUE!
36	HUỖNH ĐĂNG LIÊU	DH10QR	5	2	2.9
37	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	CD09CS	8	3.7	5.0
38	ĐINH THUỶ LINH	DH10DD	7	5.3	5.8
39	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	DH09BQ	8	5.3	6.1
40	NGUYỄN THỊ MẶN	CD09CS	7	3.6	4.6
41	NGUYỄN THỊ HUỖNH MI	DH10DY	9	8.4	8.6
42	CAO VĂN MINH	DH09CH	0	6.8	4.8
43	QUÁCH CÔNG MINH	DH10TY	3	4.5	4.1
44	BÙI THỊ LÊ NA	DH10DD	6	7.4	7.0
45	PHAN HOÀI NAM	DH09QM	10	5.7	7.0
46	TRẦN THỊ THỤC NỮ	CD09CS	10	6.6	7.6
47	TẠ KIM NGÂN	DH10CT	4	4.1	4.1
48	MAI XUÂN NGỌC	DH10NH	10	6	7.2
49	PHẠM THANH NGUYỄN	DH10QR	4	7.1	6.2
50	VÕ THỊ NHUNG	DH10BQ	7	6.2	6.4
51	LÊ HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	DH09TY	5	4	4.3
52	NGUYỄN VĂN QUỐC	DH08BV	0	v	#VALUE!
53	HUỖNH THỊ NGỌC QUYỀN	DH10CT	9	7.6	8.0
54	NGUYỄN TRỌNG SƠN	DH08BQ	0	3.2	2.2
55	VĂN HIẾU THANH	DH09NK	6	3.3	4.1
56	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	DH10TY	9	5.3	6.4
57	LÊ VĂN THÔNG	CD09CS	7	4.8	5.5
58	LÝ MINH THUỶ	DH10CT	6	8	7.4
59	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	DH09DD	9	6.4	7.2
60	PHẠM THỊ THUỶ	DH10NH	9	7.7	8.1
61	THỊ THUỶ	CD09CS	0	v	#VALUE!

62	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	DH10DD	3	5.6	4.8
63	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	DH10DD	6	7.4	7.0
64	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	DH10DY	5	4.4	4.6
65	NGUYỄN QUỐC THẮNG	DH10NH	7	5.4	5.9
66	TRẦN BÙI TRÚC THU	CD09CS	10	8.7	9.1
67	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	DH10DD	8	4.4	5.5
68	NGÔ THỊ CẨM TIỀN	DH10BQ	7	7	7.0
69	MAI NGỌC TIẾN	DH10LN	5	2.5	3.3
70	BẠCH NGỌC THIÊN TRANG	DH09NDY	5	3.6	4.0
71	DƯƠNG NGỌC TRANG	DH10DD	10	5.9	7.1
72	TRƯƠNG THỊ THUYẾT TRANG	CD09CS	6	2	3.2
73	LÊ HUY TRỌNG	DH10NH	5	3.6	4.0
74	NGUYỄN THỊ THIÊN TRIỀU	DH09BV	7	2.8	4.1
75	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	DH10NH	6	4.1	4.7
76	VÕ THANH TUẤN	DH09BV	7	3.7	4.7
77	TRẦN THỊ NGỌC TUYÊN	DH10BQ	5	4.8	4.9
78	LÊ THỊ THANH TUYỀN	CD10CS	9	4.1	5.6
79	NGUYỄN VĂN TUYỀN	CD10CS	7	2.8	4.1
80	LƯU VĂN VÂN	CD09CS	5	3.6	4.0
81	TRẦN TRIỆU VỸ	DH10CH	5	4.4	4.6
82	TIÊU QUỐC VINH	DH10NY	8	5.8	6.5
83	TRƯƠNG CHANE XÊ RÂY	DH10NH	4	2.8	3.2
84	HUỖNH TẤN ĐẠT	CD09CS	8	5.2	6.0
85	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIỆP	DH09NY	5	3.7	4.1
86	PHẠM NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	DH10NH	6	V	#VALUE!
87	LƯU TRẦN KIẾN QUỐC	DH06VT	5	V	#VALUE!
88	NGUYỄN SƠN TÙNG	DH07NY	7	V	#VALUE!
89	TRANG NGỌC THANH TÙNG	DH07NY	3	V	#VALUE!
90	TRẦN THỊ KIM HOA	TC08NH	5	V	#VALUE!
91	NGUYỄN NGỌC ANH	DH09TK	3	V	#VALUE!
92	LƯƠNG THỊ ĐỊNH	DH10NT	4	V	#VALUE!